### **Đặc điểm về hoạt động nhận thức của học sinh Trung học phổ thông**

|  |
| --- |
|  |

#### **1. Tri giác**

Tri giác của thanh niên học sinh là tri giác có mục đích, có suy xét và có hệ thống. Khi nhìn, nghe, tiếp xúc với các sự vật và hiện tượng xung quanh, thanh niên học sinh thường đặt câu hỏi: “Tôi tiếp xúc cái này để làm gì?”, “Cái này có ý nghĩa gì và no có liên quan gì với những cái khác tôi đã biết?”, “Cái này quan trọng hơn cái nào?”.

Quan sát của thanh niên học sinh là quan sát có ý thức. Trong quá trình quan sát một đối tượng nào đó, các em có thể nhận biết được những yếu tố nào là quan trọng và chủ yếu, yếu tố nào là ít quan trọng hơn và thứ yếu. Các em thường tìm hiểu mục đích và ý nghĩa của đối tượng mình quan sát.

Trong dạy học, giáo viên nên hướng dẫn và khuyến khích học sinh tìm ra kiến thức nào là quan trọng và chủ yếu trong bài học, kiến thức đang học có liên quan gì với các kiến thức đã học, vị trí của kiến thức đang học trong hệ thống kiến thức có liên quan với nó, kiến thức đang học có ý nghĩa gì cho thanh niên học sinh trong cuộc sống hiện tại và tương lai và tại sao phải học nó.

Trong giao tiếp xã hội, giáo viên nên hướng dẫn cho các em biết chọn những điều quan trọng và chủ yếu ở một người bạn để kết thân, biết chọn tiêu chí để đánh giá một sự việc hay một hành động, biết chọn những lời hay ý đẹp để nói ra, biết chọn những tác phẩm văn hóa nghệ thuật và những trò giải trí có lợi cho sự phát triển khỏe mạnh của cơ thể và tâm hồn.

#### **2. Trí nhớ**

Ghi nhớ có chủ định phát triển mạnh hơn và có vai trò chủ đạo so với ghi nhớ không chủ định. Cùng với xu hướng phát triển tính mục đích và tính ý nghĩa trong tri giác, tính chủ định trong ghi nhớ của thanh niên học sinh cũng phát triển mạnh. Nếu thiếu niên học sinh thường chờ đợi người lớn nhắc nhở hay bị thúc ép trong học tập thì thanh niên học sinh thường tự giác và chủ động hơn trong việc học của mình. Ghi nhớ có chủ định thường thể hiện như: các em đọc bài trước ở nhà khi giáo viên chưa dạy trên lớp, chủ động tìm kiếm các thông tin và trao đổi với bạn bè về những nội dung có liên quan đến bài sẽ học, chủ động tìm cách ghi nhớ bài học theo cách riêng của mình, chủ động tạo lập và tổ chức môi trường học tập ở nhà cho mình sao cho có hiệu quả nhất,... Từ đó, việc học tập của các em có kết quả cao hơn và các em có thể cảm thấy tự tin và thoải mái hơn trong học tập và giao tiếp với giáo viên và bạn bè.

Ghi nhớ có ý nghĩa cũng phát triển mạnh và tạo nên tính logic, tính hệ thống trong nhận thức của thanh niên học sinh. Những hiện tượng cố gắng nhồi nhét kiến thức một cách máy móc vào bộ nhớ, cố gắng nhớ nguyên xi càng nhiều nội dung học tập càng tốt gần như ít thấy thể hiện ở các em. Thay vào đó là các em tìm kiếm những cách thức ghi nhớ mang tính ý nghĩa như: xác định các ý chính trong từng bài học khi học các môn khoa học xã hội, nhớ công thức các môn khoa học tự nhiên bằng các sơ đồ và các lập luận logic, sử dụng bản đồ tư duy. Ghi nhớ có ý nghĩa giúp thanh niên học sinh không chỉ có thể nhớ một khối lượng kiến thức đồ sộ mà còn giúp các em có thể dễ dàng tái hiện các thông tin cần thiết để phục vụ cho quá trình giải quyết các bài tập và bài kiểm tra, giúp các em đạt được kết quả cao trong học tập.

Giáo viên trung học phổ thông cần nhận biết đặc điểm này và giúp thanh niên học sinh phát huy những khả năng của lứa tuổi. Trong quá trình thiết kế bài dạy, tổ chức thực hiện bài dạy và đánh giá thành tích học tập của học sinh, giáo viên cần chú trọng tính chủ định trong ghi nhớ bài học, tính ý nghĩa, tính logic và tính hệ thống trong trí nhớ của các em.

Thanh niên học sinh có khả năng phân loại mức độ quan trọng của các tài liệu cần ghi nhớ. Các em có thể phân biệt nội dung nào cần ghi nhớ từng câu từng chữ, nội dung nào cần ghi nhớ bằng những ý chính và nội dung nào không cần ghi nhớ. Các em cũng có thể phân biệt được nội dung nào cần nhớ ngắn hạn, nội dung nào cần nhớ dài hạn. Tuy nhiên, các em vẫn rất cần sự hướng dẫn của giáo viên trong quá trình ghi nhớ các nội dung học tập và cần sự hướng dẫn về phương pháp ghi nhớ đối với từng môn học cụ thể.

Ở tuổi thanh niên học sinh, các loại trí nhớ phát triển mạnh như: trí nhớ hình ảnh, trí nhớ ngôn ngữ, trí nhớ số học, trí nhớ vận động, trí nhớ logic,... Giáo viên và các bậc phụ huynh có thể dựa vào sự phát triển các loại trí nhớ ở từng em để làm cơ sở cho định hướng nghề nghiệp cho các em.

#### **3. Tư duy**

Tư duy trừu tượng phát triển mạnh và giữ vai trò quan trọng trong cấu trúc tư duy của thanh niên học sinh. Những nguyên nhân làm cho tư duy trừu tượng của thanh niên học sinh phát triển mạnh là: sự phát triển về cấu trúc và chức năng của não, tính chất đặc thù của hoạt động học tập ở bậc trung học phổ thông, sự mở rộng phạm vi và quyền hạn của thanh niên trong giao tiếp, sự phát triển của các quá trình tri giác và ghi nhớ. Các phẩm chất tư duy phát triển mạnh như: tính độc lập, tính lập luận, tính phê phán, tính linh hoạt, tính hệ thống, tính khái quát, tính sáng tạo. Sự phát triển tư duy lý luận giúp các em có thể giải quyết các yêu cầu học tập ở trường trung học, làm cơ sở cho sự thành công ở bậc học cao hơn và là một trong những cơ sở quan trọng để hình thành thế giới quan khoa học.

Tư duy hình tượng và tư duy hành động vẫn đang phát triển và có vai trò hỗ trợ cho tư duy trừu tượng trong quá trình lĩnh hội các tri thức khoa học, rèn luyện các kỹ năng học tập.

Giáo viên trung học phổ thông, không phân biệt là dạy môn học nào, cần tập trung phát triển các phẩm chất tư duy cho học sinh bằng cách lựa chọn các phương pháp dạy học và thiết kế hệ thống câu hỏi bài tập đa dạng nhằm phát triển tư duy cho thanh niên học sinh. Các phương pháp dạy học có tác dụng phát triển tư duy như: phương pháp đàm thoại, phương pháp tình huống, phương pháp làm việc nhóm, phương pháp dạy học dự án,... Hệ thống câu hỏi và bài tập cần được thiết kế trên cơ sở đòi hỏi thanh niên phải sử dụng tất cả các khả năng của mình như: phân tích, chứng minh, tổng hợp, so sánh, bình luận, đánh giá, hệ thống hóa,... Ngoài ra, việc sử dụng các sơ đồ, biểu đồ, các tranh ảnh, đoạn phim hay những vai diễn học tập là cần thiết và không thể thiếu đối với tất cả các giáo viên trong quá trình phát triển toàn diện khả năng tư duy cho thanh niên học sinh.

#### **4. Chú ý**

Sự chú ý của thanh niên học sinh chịu sự chi phối của thái độ và hứng thú của các em đối với đối tượng của sự chú ý. Đối với những môn học được các em yêu thích, các em thường tập trung chú ý nhiều hơn. Các em có thể chủ động tìm hiểu các nội dung hoc tập mà các em yêu thích từ nhiều nguồn cung cấp thông tin khác nhau, dành nhiều thời gian và công sức để lĩnh hội các nội dung mà các em yêu thích. Mặt khác, đối với những môn học hay những vấn đề không được các em yêu thích, các em thường tỏ ra lơ là và không dành thời gian cho nó. Trong quá trình định hướng sự chú ý cho thanh niên, người lớn cần tìm ra những điều gì không được thanh niên quan tâm nhưng cần thiết cho cuộc sống hiện tại và tương lai của các em. Từ đó, tìm cách chỉ ra ý nghĩa cần thiết của điều đó và sự cần thiết phải tập trung dành công sức để lĩnh hội nó. Mặt khác, người lớn cũng cần tìm ra những điều gì là không lành mạnh nhưng lại được thanh niên học sinh quan tâm để có những biện pháp chuyển hướng theo chiều có lợi cho sự phát triển nhân cách của các em.

Khả năng phân phối sự chú ý của các em phát triển mạnh. Các em có khả năng vừa nhìn, vừa nghe, vừa ghi, vừa suy nghĩ. Khả năng di chuyển sự chú ý cũng phát triển mạnh. Các em có thể tập trung tâm trí của mình để nhìn và suy nghĩ một vấn đề nào đó ở một thời điểm này, sau đó có thể tập trung sự chú ý của mình để nghe, ghi hoặc nói về một vấn đề khác ở một thời điểm khác. Nhờ khả năng phân phối và di chuyển chú ý như vậy, thanh niên học sinh có khả năng lĩnh hội nhiều kiến thức trong một thời lượng có hạn, có thể hoàn thành nhiều yêu cầu học tập mang tính chất khái quát và hệ thống.